

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
K 6 - SƠN LA**

Bản án số: 53/2025/HSST
Ngày 17 - 12 - 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN K 6 - SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Anh Đông, bà Hoàng Thị Mai Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Bàn Văn Sơn - Thư ký Toà án nhân dân k 6 - Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân k 6 - Sơn La tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Thị Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân k 6 - Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2025/TLST - HS ngày 14 tháng 11 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2025/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Lý Thị P** tên gọi khác: Không; sinh ngày 17/10/1986; Tại xã C, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Không xác định; Nơi ở hiện tại: Bản H, xã V, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lý A Vg, con bà Mùa Thị M (Đều đã chết), bị cáo sống như vợ chồng với ông Mùa A S và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án; Tiền sự; Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/8/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực Vân Hồ - PC 11 Công an tỉnh Sơn La cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Vàng A T; sinh năm 2001; Nơi cư trú: Bản H, xã V, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lý Thị P khai nhận như sau: Bản thân không nghiện ma túy. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 27/8/2025 do bị đau bụng

nên Phánh nảy sinh ý định đi tìm mua hồng phiến về để làm cúng, P điều khiển xe máy BKS 26G1 – 071.42 của Vàng A T, sinh năm 2001, cư trú bản H, xã V, tỉnh Sơn La đi từ nhà đến bản L, xã V. Khi đi đến đỉnh dốc của bản L thì P gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ khoảng 70 tuổi, không quen biết 01 gói ma túy bên trong có 08 viên hồng phiến được gói bằng mảnh nilon màu đen với giá 150.000 đồng. Mua được ma túy, P cầm ở trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe máy đi về nhà. Về đến địa phận bản H, xã V thì bị phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu đen bên trong chứa 08 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY, là nghi là ma túy, 01 chiếc xe máy và 01 mũ bảo hiểm.

Ngày 27/8/2025 Công an tỉnh Sơn La cân tịnh, xác định khối lượng số viên nén màu hồng thu giữ của Lý Thị P được 0,78 gam lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, mẫu ký hiệu P.

Cùng ngày, tiến hành Test thử ma túy đối với Lý Thị P cho kết quả âm tính với chất ma túy. Qua xác minh Lý Thị P không thuộc các diện theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Do đó không tiến hành lấy mẫu giám định chất ma túy đối với Lý Thị P.

Tại bản kết luận giám định số: 1042/KL - KTHS ngày 31/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “*Mẫu ký hiệu P gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,78 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,78 gam loại Methamphetamine*”.

Tại bản cáo trạng số 44/CT - VKS ngày 12/11/2025 của Viện kiểm sát nhân khu vực 6 - Sơn La đã truy tố Lý Thị P về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Lý Thị P về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Thị Phánh phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

a, Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025; xử phạt bị cáo Lý Thị P từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2025.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

b, Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị tuyên tịch thu tiêu huỷ: - 02 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói ban đầu và mẫu vật hoàn lại P = 0,37 gam; Mặt trước ghi: “vụ Lý Thị P, Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 27/8/2025”. Tại mép dán giáp lại

của phong bì thư được dán giấy niêm phong số 0076841, 0099309 do Công an tỉnh Sơn La phát hành.

c, Về án phí: Đề nghị căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21 điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lý Thị P phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Vàng A T 01 chiếc xe máy BKS 26G1- 071.42, kèm theo 01 mũ bảo hiểm cho anh quản lý, sử dụng là có căn cứ.

Do hành vi của bị cáo đã rõ, nên bị cáo Lý Thị P không có ý kiến gì tranh luận hay đối đáp với Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân k 6 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến gì thay đổi hay bổ sung gì và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng thu giữ. Kết luận giám định “Khối lượng chất ma túy bị thu giữ là 0,78 gam loại Methamphetamine”. Như vậy; Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 27/8/2025 bị cáo Lý Thị P, sinh năm 1986 bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,78 gam Methamphetamine.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã cố tình phạm tội nghiêm trọng, tàng trữ 0,78 gam Methamphetamine, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhất là tội phạm về ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, nên cần có mức án phù hợp đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy nói chung tại địa phương hiện

nay. Do bị cáo Lý Thị P thực hiện hành vi phạm tội sau 0 giờ 00 phút ngày 01/7/2025; do đó áp dụng Bộ luật hình sự, sửa đổi, bổ sung một số Điều năm 2025 theo luật sửa đổi số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội, để xét xử bị cáo Lý Thị P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của bộ luật hình sự, quy định khung hình phạt tù từ 03 năm đến 05 năm tù là đúng với quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Qua xác minh, bị cáo hiện nay làm nghề lao động tự do, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo Lý Thị P, do không xác định được lai lịch, địa chỉ. Nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La không có cơ sở điều tra xử lý đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo. Buộc bị cáo Lý Thị P phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy bị thu giữ là 0,79 gam Methamphetamine.

[8] Đối với 01 chiếc xe máy BKS 26G1 – 071.42. Qua điều tra, xác minh, chiếc xe máy nêu trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Vàng A T sinh năm 2001. Việc bị cáo Ph sử dụng xe máy của anh làm phương tiện đi mua ma túy, anh không biết và liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Phánh. Do đó Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Vàng A T chiếc xe máy, kèm theo 01 mũ bảo hiểm nêu trên cho anh quản lý, sử dụng là có căn cứ chấp nhận.

[9] Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La tại phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Vật chứng vụ án: Đối với 02 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói ban đầu và mẫu vật gửi giám định. Mặt trước ghi: *“Vật chứng còn lại gồm: Vỏ ban đầu, mẫu P = 0,38 gam vụ Lý Thị P, Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 27/8/2025”*. Tại mép dán giáp lai của phong bì thư được dán giấy niêm phong số 0076841 và 0099309 do Công an tỉnh Sơn La phát hành; Vật chứng trên là vật bị Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] [12] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21 điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lý Thị P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Thời hạn tạm giam đối với bị cáo Lý Thị P còn lại dưới 45 ngày, do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tuyên bố bị cáo Lý Thị P phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lý Thị P 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 và khoản 1 điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: - 01 phong bì do Bưu điện Việt Nam phát hành. Mặt trước ghi: “*Vỏ gói ban đầu vụ Lý Thị P, Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 27/8/2025*”. Tại mép dán giáp lai của phong bì thư được dán giấy niêm phong số 007168 do Công an tỉnh Sơn La phát hành.

- 01 phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La phát hành, niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi: “*Hoàn lại mẫu vật gửi giám định vụ Lý Thị P, bắt ngày 27/8/2025. Mẫu P = 0,38 gam*”. Mặt sau tại mép dán giáp lai của phong bì thư được dán giấy niêm phong số 0099309 do Công an tỉnh Sơn La phát hành.

Theo biên bản bàn giao vật chứng số: 53/BBVC - THA ngày 20/11/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Sơn La.

Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Vàng A T 01 chiếc xe máy Wave màu đỏ xám đen BKS 26G1 - 071.42, kèm theo 01 mũ bảo hiểm để anh quản lý, sử dụng là có căn cứ.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21 điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lý Thị P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Lý Thị P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Văn A T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã, phường.

Nơi nhận:

- TA ND Tỉnh;
- VKSND k 6 (02);
- Công an (02);
- THA hình sự;
- THA DS tỉnh Sơn La;
- Trại Giam;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ (PV06)

Công an tỉnh Sơn La;

- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Anh Đông Hoàng Thị Mai Hương

Bàn Văn Hoàng

Nơi nhận:

- TA ND Tỉnh;
- VKSND khu vực 6 (02);
- Công an (02);
- THA hình sự;
- THA DS tỉnh Sơn La;
- Trại Giam;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ (PV06)

Công an tỉnh Sơn La;

- Bi cáo;
- Người liên qua;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Lương Hữu Nguyễn Thị Yên

Bàn Văn Hoàng

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện (02 bản);
- Công an tỉnh (02 bản);
- Sở Tư pháp;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Hoàng

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện (02 bản);
- Công an tỉnh (02 bản);
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người LQ;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Hoàng

Nội nhện:

- TA ND Tởnh;
- VKSND (02);
- Sở Tư pháp;
- CQĐT + TG - Công an Quỳnh Nhai

(02);

- THA h×nh sù;
- THA d©n sù;
- UBND xã Mường Giàng;
- BP c, o;
- L-u hủ s-

**T/m.héi @ảng xĐt xö s- thỀm
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Hoàng

\